TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày : 28/01/2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ T – Sinh năm 1982 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T1 – Sinh năm 1979 (vắng mặt, không có lý do).
Cùng địa chỉ: Khu phố TThuận, phường HThắng, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2025, bản khai của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tấn T1 cưới nhau vào khoảng năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 21/12/2004. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng bà sống ở xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà vẫn còn chung sống với nhau nhưng không còn quan hệ tình cảm từ

khoảng tháng 6/2023 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lê Ly N - Sinh ngày 16/12/2007 và Nguyễn Lê Gia H - Sinh ngày 01/4/2012. Hiện nay các con chung đang ở với vợ chồng bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Gia H. Đối với con tên Nguyễn Lê Ly N đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn T1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Thắng Thuận, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ T vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 16/12/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn T1 đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Mỹ T và ông Nguyễn Tấn T1 cưới nhau vào khoảng năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 21/12/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Lê Thị Mỹ T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ

khi cưới đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà vẫn còn chung sống với nhau nhưng không còn quan hệ tình cảm từ khoảng tháng 6/2023 cho đến nay. Nay, bà Lê Thị Mỹ T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T1.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Tấn T1 nhưng ông Nguyễn Tấn T1 cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Mỹ T và ông Nguyễn Tấn T1 thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Lê Thị Mỹ T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Mỹ T và ông Nguyễn Tấn T1 có 02 con chung tên Nguyễn Lê Ly N - Sinh ngày 16/12/2007 và Nguyễn Lê Gia H - Sinh ngày 01/4/2012.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Lê Thị Mỹ T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Gia H - Sinh ngày 01/4/2012, không yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con tên Nguyễn Lê Ly N đã trưởng thành bà Lê Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Lê Thị Mỹ T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con chung tên Nguyễn Lê Gia H ở với bà Lê Thị Mỹ T do bà Lê Thị Mỹ T chăm sóc, giáo dục và con chung tên Nguyễn Lê Gia H có nguyện vọng ở với bà Lê Thị Mỹ T; ông Nguyễn Tấn T1 không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, căn cứ vào nơi ở hiện nay, điều kiện chăm sóc con chung nên giao con chung tên Nguyễn Lê Gia H cho bà Lê Thị Mỹ T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Mỹ T không yêu cầu ông Nguyễn Tấn T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Lê Thị Mỹ T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Tấn T1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ T.

Bà Lê Thị Mỹ T được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T1.

2. Về con chung:

Bà Lê Thị Mỹ T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Gia H - Sinh ngày 01/4/2012.

Ông Nguyễn Tấn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị Mỹ T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Lê Thị Mỹ T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006943 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Tấn T1 không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 12

JYQ280126.TL.QDBA 545

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn